

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 462/2021/HSST
Ngày 21/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành
2. Ông Trần Xuân Viện

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 462/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 490/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn Th**, sinh ngày 20/10/1986.

Nơi cư trú: Thôn 9, xã Q.H, huyện Q.X, tỉnh T.H. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Tự do. Con ông Trương Văn T (đã chết), con bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1958. Gia đình có 03 chị, em. Bị cáo là con thứ hai, có vợ Thừa Thị Đ, sinh năm 1988 (đã ly hôn), có 2 con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2021 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Chị Trương Thị Th1, sinh năm 1981. Địa chỉ thôn 3, xã Q.H, thành phố S, tỉnh T.H. (Vắng mặt)

Người chứng kiến:

- Ông Bùi Quang H, sinh năm 1961. Địa chỉ tổ 04, phường T.D, thành phố TN (Vắng mặt);

- Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1950. Địa chỉ tổ 01, phường T.D, thành phố TN (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 06/6/2021 tổ công tác của Công an phường T.D phối hợp với Công an thành phố TN làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 1, phường H.V.T, thành phố TN phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai tên là Trương Văn Th. Quá trình kiểm tra Th tự giác giao nộp từ lòng bàn tay phải 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 01 gói giấy màu trắng, chứa chất bột màu trắng. Th khai nhận đó là ma túy Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Th theo quy định. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Th 01 xe mô tô BKS 36X1- 3046, nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ bạc đã qua sử dụng

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định số chất bột màu trắng thu giữ của Th có khối lượng 0,198 gam, lấy mẫu vật gửi đi giám định ký hiệu A2.

Tại Bản kết luận giám định số 968 ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A2 gửi đi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,198 gam.

Quá trình điều tra Trương Văn Th khai nhận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 06/6/2021, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA –SIRIUS màu đỏ BKS 36X1-3046 (Th khai là xe của chị Trương Thị Th1, sinh năm 1981, nơi cư trú thôn 3, xã Q.H, thành phố S, tỉnh T.H, chị gái ruột của Th) đi từ nhà trọ ở tổ 3, phường Quang Trung, thành phố TN đến khu vực ngã ba Mỏ Bạch thuộc tổ 1 phường H.V.T mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến đây Th gặp 01 người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) mua của người này 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Mua xong, Th cầm túi ma túy trong lòng bàn tay phải và đi về nhà trọ để sử dụng, đi được khoảng 3m thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Lời khai của Trương Văn Th phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng của vụ án là: 02 bì niêm phong ký hiệu A2, A3 và 01 xe mô tô đã qua sử dụng mang BKS 36X1- 3046, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ bạc. Quá trình điều tra xác minh là xe của chị Đỗ Thị Th3, sinh năm 1984, cư trú khu 3, thị trấn Th.X, huyện Xuân, tỉnh T.H. Chị Th3 khai bị mất trộm năm 2010 tại thị trấn Th.X, huyện X, tỉnh T.H. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tách phần vật chứng là chiếc xe trên để bàn giao cho Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân, tỉnh T.H giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 473/CT-VKSTPTN ngày 20 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Trương Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Trương Văn Th về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu A2, A3

- Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận

giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 17 giờ 40 phút ngày 06/6/2021, tại tổ 1, phường H.V.T, thành phố TN, tỉnh TN, Trương Văn Th có hành vi tàng trữ 0,198 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường T.D, thành phố TN phối hợp với Công an thành phố TN phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 0,198 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a.....

c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam”.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trương Văn Th chưa có tiền án tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề ổn định, không chịu cai nghiện, tu dưỡng rèn luyện bản thân, nên cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu A2, A3 là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 36X1- 3046, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ bạc đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là xe của chị Đỗ Thị Th3, sinh năm 1984, cư trú khu 3, thị trấn Th.X, huyện X, tỉnh T.H. Chị Th3 khai bị mất trộm năm 2010 tại quê. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tách phần vật chứng là chiếc xe trên để bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh T.H, tỉnh T.H giải quyết theo thẩm quyền, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng theo biên bản xác minh, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Đối với chị Trương Thị Th2 là người mua chiếc xe mô tô BKS: 36X1-3046, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ bạc của người không quen biết để sử dụng, chị Th2 không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do trộm cắp và không biết Th sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không xem xét xử lý là có căn cứ.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ, Th khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Trương Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo Trương Văn Th 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu A2 bên trong chứa 0,062 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Lê Tuấn A, Trần Đức T2 và 02 dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh TN; 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong chứa 0,125 gam chất bột màu trắng mặt sau có chữ ký của Bùi Hữu Ng, Nguyễn Hữu H, Bùi quang H1, Trương Quang Th5, Nguyễn Quang Kh, Trần Anh T4 và 03 dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN. Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 576, ngày 23/8/2021 tại trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN.
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ